

Số: 01 /PA-CCTT&BVTV

Vĩnh Yên, ngày 19 tháng 5 năm 2020

PHƯƠNG ÁN
Bảo vệ thực vật vụ Mùa, vụ Đông năm 2020

Để chủ động phòng chống sinh vật gây hại đối với sản xuất và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do chúng gây ra, góp phần đảm bảo năng suất, sản lượng, chất lượng nông sản; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xây dựng Phương án bảo vệ thực vật vụ Mùa, vụ Đông năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. ĐẶC ĐIỂM THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Vĩnh Phúc:

Hiện tượng ENSO tiếp tục duy trì ở trạng thái trung tính nhưng nghiêng về pha nóng trong 1 - 2 tháng tới, nửa cuối năm 2020 nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO 3.4 có xu hướng giảm dần nhưng vẫn có khả năng duy trì trạng thái trung tính.

Mùa mưa bão năm 2020 trên khu vực Biển Đông có xu hướng hoạt động muộn hơn so với TBNN. Dự báo số lượng bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta trong năm 2020 có khả năng xấp xỉ với TBNN; khả năng xuất hiện 11-13 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông, trong đó có khoảng 5 - 6 cơn ảnh hưởng trực tiếp tới đất liền nước ta. Tỉnh Vĩnh Phúc khả năng chịu ảnh hưởng của 02 - 3 hoàn lưu cơn bão và ATNĐ.

Nhiệt độ trung bình từ tháng 5 - 10/2020 trên địa bàn tỉnh phổ biến ở mức cao hơn TBNN khoảng 0,5 - 1,0⁰C. Riêng tháng 5 có khả năng cao hơn TBNN từ 1 - 2⁰C. Năng nóng diện rộng có xu hướng xuất hiện sớm hơn TBNN và các đợt nắng nóng khả năng tập trung vào tháng 5, 6. Nhiệt độ thấp hơn TBNN từ tháng 10 đến tháng 12/2020.

Tổng lượng mưa tháng 5, tháng 7, tháng 8 và tháng 10/2020 phổ biến ở mức xấp xỉ với TBNN; tháng 6 và tháng 9/2020 phổ biến ở mức cao hơn TBNN. Tháng 11, 12 ở mức cao hơn TBNN.

Như vậy, thời tiết mưa nhiều, nhiệt độ cao rất thuận lợi cho các đối tượng sinh vật gây hại như: Sâu đục thân 2 chấm, sâu cuốn lá nhỏ, rầy, bệnh bạc lá - đốm sọc vi khuẩn, bệnh khô vằn phát sinh, phát triển mạnh.

2. Cây trồng

Theo Hướng dẫn cơ cấu giống cây trồng và thời vụ năm 2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT:



- Vụ Mùa

+ Trà lúa Mùa sớm, bố trí trên chân đất vằn thấp, vằn, vằn cao chủ động nước, gieo xung quanh 10/6, tuổi mạ 10 - 15 ngày (2,5 - 3,0 lá). Các giống lúa thuần chủ yếu: Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, ADI 28, DQ11, DT39 Quế Lâm, Sơn Lâm 2, HDT10, ... Trà lúa Mùa trung bố trí trên chân đất rón trũng dễ ngập nước, gieo từ 10 - 15/6, tuổi mạ 15 - 30 ngày. Cây chủ yếu các giống: Thiên ưu 8, HT1,...

+ Cây đậu tương trồng chủ yếu các giống; DT84, DT2008, DT22, DT2001,... gieo từ 01- 10/6; cây ngô: NK4300, LVN4, NK6654,... gieo từ 10 - 15/6.

+ Cây rau xanh các loại trồng nhiều trà tập trung theo vùng.

- Vụ Đông

Trồng chủ yếu các giống ngô: NK4300, P4199, LVN4, NK6654, ngô nếp, ... gieo trước 30/9. Đậu tương trồng các giống DT84, DT96, DT2001,... gieo trước 05/10. Lạc trồng các giống L14, L15, L18, Sen lai,... gieo trước 15/9. Khoai tây trồng trước 10/11; rau xanh các loại trồng nhiều trà, đa dạng chủng loại rau; hành tây, rau giống gieo trước 15/9,...

Nhìn chung, các giống gieo trồng trong vụ Mùa, vụ Đông năm 2020 hầu hết là những giống có tiềm năng năng suất, chất lượng cao; tuy nhiên chúng đều là những giống nhiễm các đối tượng sinh vật gây hại.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2020

Trên cơ sở diễn biến thời tiết, cây trồng và nguồn sinh vật gây hại trong vụ Xuân, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật dự báo tình hình sinh vật gây hại trong vụ Mùa, vụ Đông như sau:

- Vụ Mùa

Đối tượng sinh vật chính hại lúa gồm: Rầy nâu - rầy lưng trắng, sâu đục thân 2 chấm, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh bạc lá - đốm sọc vi khuẩn và bệnh khô vằn. Ngoài ra, ốc bươu vàng, bệnh vàng lá, nghệt rễ, bệnh lùn sọc đen, chuột hại giai đoạn lúa hồi xanh - đẻ nhánh; bọ xít dài, nhện gié, bệnh đen lép hạt hại giai đoạn lúa đòng - trổ.

- Vụ Đông

+ Cây ngô: Sâu keo mùa thu, châu chấu, bệnh chân trĩ huyết dụ hại đầu vụ; sâu đục thân, rệp cò, bệnh khô vằn, bệnh gỉ sắt, đốm lá và bệnh lùn sọc đen,... hại từ giữa đến cuối vụ.

+ Cây đậu tương, lạc: Giai đoạn cây con có: Giòi đục ngọn, bệnh lở cổ rễ; giai đoạn phát triển thân lá có: Sâu khoang, rầy xanh lá mạ, bệnh đốm lá...; giai đoạn ra hoa đậu quả có: Sâu xanh, sâu khoang, sâu đục quả.

+ Cây rau các loại: Sâu khoang, sâu tơ, sâu xanh bướm trắng, bọ nhậy, rệp hại rau thập tự; bệnh thán thư, phấn trắng, sương mai, mốc sương,... hại các cây rau ăn lá và rau ăn quả các loại.

Chuột hại ở những ruộng ven làng, đồi gò, ao hồ, bờ cao, gần trang trại,... gây hại lúa giai đoạn đẻ nhánh - trổ; cây rau, màu gây hại từ giai đoạn cây con, nhất là ra hoa - đậu quả, bắp ngô non - chắc hạt.

Mức độ và quy mô gây hại của một số sinh vật gây hại chính trong vụ Mùa, vụ Đông năm 2020 dự kiến cao hơn so với TBNN.

1. Diễn biến một số sinh vật hại chính trên cây lúa vụ Mùa

1.1. Rầy nâu - rầy lưng trắng

- Lúa 4: Rầy cám rộ từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 6, gây hại trên mạ mùa sớm và lúa gieo thẳng. Mật độ thấp không đáng kể.

- Lúa 5: Rầy cám rộ từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 7, gây hại diện hẹp trong tháng 7 trên lúa mùa sớm giai đoạn đẻ nhánh - đứng cái. Mật độ phổ biến 10 - 20 con/m², nơi cao 100 - 300 con/m², cục bộ > 500 con/m².

- Lúa 6: Rầy cám rộ từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8, gây hại diện hẹp giai đoạn đồng - trổ. Mật độ phổ biến 100 - 200 con/m², nơi cao 1.000 - 3.000 con/m² (trên giống nhiễm và các ổ cũ cần chú ý phòng chống để hạn chế rầy lúa sau).

- Lúa 7: Rầy cám rộ từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 9, gây hại giai đoạn trổ - chín, diện phân bố rộng, mật độ phổ biến 500 - 700 con/m², cao 3.000 - 5.000 con/m², cục bộ trên 10.000 con/m², có khả năng gây cháy rầy nếu không được phòng chống kịp thời.

Mức độ và quy mô gây hại của rầy nâu - rầy lưng trắng có khả năng cao hơn TBNN và vụ mùa 2019.

1.2. Sâu đục thân

- Lúa 3: Trưởng thành rộ từ giữa đến cuối tháng 6. Sâu non hại chủ yếu trên lúa Mùa sớm, mạ Mùa trung và lúa mùa gieo thẳng. Mật độ ổ trứng 0,05 - 0,1 ổ/m², nơi cao 0,3 - 0,5 ổ/m², cục bộ > 1 ổ/m²; tỷ lệ đánh hại 1 - 3%, cao > 5%.

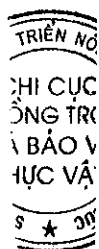
- Lúa 4: Trưởng thành rộ từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8. Sâu non gây bông bạc trên lúa Mùa sớm trổ và đánh héo trên lúa Mùa trung. Tỷ lệ bông bạc hoặc đánh héo phổ biến 0,5 - 1%, nơi cao 2 - 3%, cục bộ > 10%. Các huyện Sông Lô, Lập Thạch, Bình Xuyên cần chú ý phòng chống.

- Lúa 5: Trưởng thành rộ từ đầu đến cuối tháng 9. Sâu non gây bông bạc trên lúa mùa trung trổ - chín sữa. Tỷ lệ bông bạc 1 - 2%, nơi cao 5 - 10%, cục bộ > 20%. Các huyện có diện tích lúa trổ muộn cần chú ý.

Mức độ và quy mô gây hại của sâu đục thân 2 chấm có khả năng cao hơn TBNN và vụ mùa 2019.

1.3. Sâu cuốn lá nhỏ

- Lúa 4: Trưởng thành rộ từ giữa đến cuối tháng 6. Sâu non gây hại trên mạ mùa sớm và lúa gieo thẳng mật độ phổ biến 1 - 3 con/m², nơi cao 5 - 7 con/m², cục bộ trên 10 con/m².



- Lúa 5: Trưởng thành rộ từ giữa đến cuối tháng 7. Sâu non hại diện rộng trên lúa Mùa sớm giai đoạn đẻ rộ - đứng cái. Mật độ phổ biến 3 - 5 con/m², nơi cao 10 - 15 con/m², cục bộ >20 con/m².

- Lúa 6: Trưởng thành rộ từ giữa đến cuối tháng 8. Sâu non hại chủ yếu trên lúa giai đoạn làm đòng - trổ - chín sữa, mật độ phổ biến 5 - 7 con/m², nơi cao 15 - 20 con/m², cục bộ >30 con/m². Gây trắng lá, các huyện cần chú ý phòng chống.

- Lúa 7: Trưởng thành rộ từ giữa đến cuối tháng 9. Sâu non hại diện rộng trên lúa Mùa trung vào cuối tháng 9 đầu tháng 10. Mật độ 7 - 10 con/m², nơi cao 20 - 30 con/m², cục bộ >50 con/m². Các huyện có diện tích lúa trổ muộn cần chú ý.

Mức độ và quy mô gây hại của sâu cuốn lá nhỏ vụ mùa năm nay có khả năng cao hơn TBNN và vụ mùa năm 2019.

1.4. Bệnh nghệt rễ, vàng lá sinh lý

Bệnh thường gây hại đầu vụ, giai đoạn lúa hồi xanh - đẻ nhánh - đứng cái. Nguyên nhân do thời gian thu hoạch lúa Xuân đến gieo cấy vụ Mùa ngắn nên những ruộng làm đất chưa kịp thời, quá trình phân hủy chất hữu cơ (rom, rạ, cỏ dại) chưa ngấu, chưa mục nát, các khí độc như H₂S, CO₂, CH₄, ... được sản sinh ra không thoát lên được, còn trong đất làm rễ lúa không hút được dinh dưỡng và ôxy dẫn đến cây lúa bị ngộ độc nghệt rễ sinh lý, lá lúa bị vàng, không phát triển ra rễ mới, cây còi cọc.

1.5. Bệnh bạc lá - đốm sọc vi khuẩn

Bệnh phát sinh và gây hại mạnh từ giữa tháng 7 đến giữa tháng 9. Khi lúa ở giai đoạn đẻ nhánh, đứng cái - làm đòng đến trổ, chắc xanh. Bệnh hại nặng trên các giống có bản lá to, màu xanh đậm (Thiên ưu 8, HT1, BC15,...) khi có mưa to và giông bão. Đặc biệt trên đất vằn, vằn thấp, lúa bón nhiều đạm, bón đạm muộn, bón lai rai và bón không cân đối bệnh hại nặng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất.

1.6. Bệnh khô vằn

Bệnh thường phát sinh, phát triển và gây hại diện rộng trên tất cả các trà lúa ở giai đoạn cuối đẻ nhánh - chín (từ giữa tháng 7 - giữa tháng 9). Ruộng cấy dày, bón nhiều đạm, bón không cân đối, bệnh thường hại nặng. Trà Mùa sớm bệnh hại nặng hơn trà Mùa trung. Các giống lúa ngắn ngày bệnh hại nặng hơn các giống lúa dài ngày. Khi lúa đòng - trổ - chín gặp mưa nhiều, cây đổ bệnh càng hại nặng. Tỷ lệ danh hại phổ biến 5 - 7%, nơi cao 20 - 30%, cục bộ >50% làm giảm năng suất lúa nếu không phòng chống kịp thời.

Ngoài ra, chú ý phòng chống: Ốc brou vàng, chuột, bệnh lùn sọc đen hại giai đoạn lúa hồi xanh - đẻ nhánh; nhện gié, bệnh đen lép hạt, bọ xít hại giai đoạn lúa trổ đến chắc xanh.

2. Diễn biến một số đối tượng hại chính trên cây trồng vụ Đông

2.1. Trên cây ngô: Chú ý sâu keo mùa thu, châu chấu, sâu đục thân, rệp cờ, bệnh khô vằn, bệnh đốm lá lớn, bệnh gỉ sắt, bệnh lùn sọc đen phương Nam, chuột... gây hại.

2.2. Trên cây đậu tương: Chú ý giòi đục ngọn, sâu đục thân, sâu đục quả,

sâu khoang, sâu cuốn lá, rệp, bệnh lở cổ rễ, bệnh sương mai, gỉ sắt... gây hại.

2.3. Trên cây lạc: Chú ý sâu khoang, sâu cuốn lá, sâu xanh, rầy xanh lá mạ, bệnh chết éo cây con, bệnh đốm lá, bệnh héo rũ... gây hại.

2.4. Trên dưa chuột, dưa hấu, bầu bí,... Chú ý giòi đục lá, rệp, sâu ăn lá; bệnh sương mai, bệnh giả sương mai, bệnh thán thư, bệnh phấn trắng, bệnh héo rũ... gây hại.

2.5. Trên rau họ thập tự: Chú ý sâu khoang, sâu tơ, sâu xanh bướm trắng, bọ nhảy, rệp muội, một số loại bệnh... gây hại.

2.6. Trên cà chua, khoai tây, ớt: Chú ý sâu vẽ bùa, sâu đục quả, sâu khoang, rệp; bệnh thán thư, bệnh mốc sương, bệnh phấn trắng,... gây hại.

III. CHỦ TRƯỞNG VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

1. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện gieo trồng đúng cơ cấu cây trồng, giống, thời vụ theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp & PTNT.

2. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM); hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) và áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (Viet GAP) trong sản xuất rau, màu, cây ăn quả...

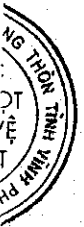
3. Thực hiện tốt công tác điều tra, dự tính, dự báo chính xác về thời gian phát sinh, quy mô và mức độ gây hại của từng đối tượng sinh vật hại chính trong vụ, nhất là cao điểm sinh vật gây hại tháng 8, 9 (vụ Mùa) và tháng 10, 11 (vụ Đông). Kịp thời thông báo, tham mưu đề xuất các biện pháp phòng chống kịp thời có hiệu quả, bảo vệ an toàn cho sản xuất.

4. Hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật phòng chống sinh vật hại ngay từ đầu vụ như: Thu hoạch lúa Xuân đến đâu thực hiện vệ sinh đồng ruộng và cày vùi gốc rạ ngay đến đó để hạn chế nguồn sinh vật hại chuyển sang vụ Mùa và phòng chống bệnh nghệt rễ, vàng lá sinh lý; ngắt ổ trứng sâu, nhổ rãnh héo, bắt ốc bươu vàng, bẫy đào bắt chuột; nhổ cây bị bệnh đem tiêu hủy... sử dụng các loại thuốc phòng chống sinh vật hại có nguồn gốc sinh học, thảo mộc, thuốc hóa học ít độc hại đặc hiệu để phun trừ khi mật độ sâu, tỷ lệ bệnh hại đến ngưỡng phòng trừ. Sử dụng thuốc theo nguyên tắc "4 đúng". Đảm bảo thời gian cách ly khi thu hoạch.

5. Củng cố và tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về sản xuất trồng trọt và BVTV cho cán bộ nông nghiệp cấp xã.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý tốt việc lưu thông, buôn bán, sử dụng phân bón, thuốc BVTV. Thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật nội địa, ngăn chặn kịp thời các đối tượng KDTV, không để xuất hiện trên địa bàn tỉnh.

7. Tổ chức tốt các đợt diệt chuột tập trung trong vụ Mùa và vụ Đông theo Kế hoạch số 12/KH-SNN&BVTV ngày 19/02/2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT Vĩnh Phúc về việc thực hiện diệt chuột năm 2020.



IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Bảo vệ thực vật triển khai Phương án BVTV vụ Mùa, vụ Đông năm 2020 đến các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan.

2. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện, thành phố cụ thể hoá Phương án BVTV vụ Mùa, vụ Đông năm 2020 cho phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn; phối hợp với các huyện, thành phố tổ chức triển khai đến các xã, phường, thị trấn, các cơ sở sản xuất và bà con nông dân.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện. Nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là Phương án BVTV vụ Mùa, vụ Đông năm 2020, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề nghị các đơn vị liên quan quan tâm phối hợp chỉ đạo, triển khai thực hiện nhằm quản lý tốt sinh vật gây hại cây trồng vụ Mùa, vụ Đông năm 2020, góp phần đảm bảo an toàn cho sản xuất. /

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (b/c);
- Cục BVTV (b/c);
- Sở NN & PTNT (b/c);
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm BVTV phía Bắc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố (p/h);
- Các phòng, trạm trực thuộc (t/h);
- Lưu: VT, BVTV.

(05) *đk*

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Bá Tuệ